

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 ĐIỂM)

Đọc văn bản dưới đây:

HOA BỎNG

(Trích, Vũ Thị Huyền Trang)

Tôi tên Hoa Bông, bà tôi bảo đó là tên một loài thảo mộc thiêng liêng giữa mùa hè. Mọi người thường chẳng ai gọi tôi bằng cái tên khai sinh. Giống như những đứa trẻ con ở đây, tôi cũng được đặt một cái tên ở nhà "xấu xí" cho dễ nuôi. Người ta gọi tôi là Giun Đất bởi lúc nào cũng thấy tôi làm lũi, chui lũi nghịch ngợm một mình ở trong vườn. Tôi không thích cái tên có phần tanh hôi ấy tẹo nào. Khi tôi phụng phịu nói với bà điều ấy, bà cười rồi đặt cho tôi là Hoa Bông. Khi ấy là mùa đông, hoa bông trong vườn vẫn đỏ dịu dàng. Tôi gật đầu đồng ý vì ít ra nó cũng là tên một loài hoa. Dù tôi chẳng có ấn tượng gì với loài hoa vẫn nở âm thầm quanh năm ở góc vườn. Với tôi hoa nở phải có mùa, phải có hương thơm quyến rũ, phải thật e ấp kiêu sa, phải thu hút mọi ánh nhìn. Hoa thế mới là hoa chứ.... Bà nghe xong chỉ cười, bà bảo tôi cũng giống như loài cây bông. Tôi nghe mà chỉ thấy cộn lòng...

Tôi bị bệnh mù màu bẩm sinh, dĩ nhiên tự bản thân tôi không biết về điều đó. Bà là người đầu tiên phát hiện ra tôi rối loạn sắc giác. [...] Tôi không thấy môi bà ăn trà màu đỏ, không biết chiếc áo màu gụ bà mặc thực chất sẽ như thế nào, càng không biết các loài hoa có màu sắc thực ra sao. Tất cả thế giới muôn màu muôn vẻ ấy tôi chỉ được biết qua lời kể của bà. Thế giới của tôi theo như bà nói là nhìn trăm hồng nghìn tía cũng chỉ thấy đen trắng mà thôi. Tôi hỏi bà:

- Vậy thế giới của bà thì thế nào?

Bà vừa xoa đầu tôi vừa thở dài bảo:

- Tội nghiệp đứa cháu bé bông của bà. Ông trời thế là tước đi của cháu sự lung linh, kì diệu từ đôi mắt. Cửa sổ tâm hồn của cháu tôi vì thế mà khuyết thiếu đi nhiều. Sau này cháu nhất định phải nhìn vạn vật xung quanh bằng trái tim nhiều hơn những người bình thường khác để bù đắp cho đôi mắt. Cháu nhớ chưa?

Thế nên khi tôi nói với bà rằng trong thế giới của tôi tất cả các loài hoa màu sắc đều giống nhau chỉ có mùi thơm là khác thì bà nhìn tôi cười và bảo:

- Thế là cháu đã biết nhìn vạn vật bằng trái tim rồi đấy.

Nhưng lúc ấy tôi bắt đầu thắc mắc về cái tên Hoa Bông của mình. Tôi hỏi bà:

- Bà ơi! Tại sao bà lấy một loài hoa chẳng có mùi hương gì để đặt tên cho cháu?

- Ờ thì... có những thứ chẳng có mùi hương ngào ngạt cũng chẳng có màu sắc rực rỡ nhưng lại rất có ích cho đời. Cây bông trông thế nhưng lại chữa lành các vết bỏng, xoa dịu cơn đau. Mà cháu biết không, loài bông rất dễ thích nghi với nhiều loại đất đai khí hậu. Nên dù khô cằn, khắc nghiệt nó vẫn sống và phát triển. Chỉ cần một mầm lá thôi cũng có thể mọc lên nhiều mầm non xanh tốt. Cháu của bà sau này cũng phải lớn lên như thế...

- Vậy hoa bồng màu gì hả bà?
- Màu đỏ.
- Màu đỏ thì nhìn như thế nào hả bà?

Bà ngừng tằm trâu, khẽ đặt bàn tay nhăn nheo của bà lên ngực trái tôi và cười bảo:

- À... Màu đỏ là màu ấm áp của trái tim cháu ạ.
- Màu ấm áp của trái tim? A! Thế thì cháu biết rồi, ông mặt trời cũng màu đỏ phải không bà?

Bà ôm tôi vào lòng, vỗ về tôi bằng mùi trâu không còn nóng trong hơi thở. Tận lúc ấy tôi mới biết rằng môi bà màu đỏ. Với tôi sắc màu đầu tiên tôi tự cảm nhận bằng trái tim mình thật là kì diệu. Kì diệu hơn hết thảy mọi thứ tôi từng khám phá. Kì diệu hơn mọi bài giảng trên trường lớp của thầy cô. Sau này mỗi lần muốn cảm nhận lại sự kì diệu đó, tôi vẫn thường ngồi trong góc vườn im ắng. Nhắm mắt và tưởng tượng có một luồng ánh sáng mát rượi đang từ từ tiến về phía mình, chảy tràn trên mái tóc, ngấm vào từng thớ thịt. Sau đó, trong thế giới tưởng tượng ấy bao giờ cũng thấy từng cánh hoa bồng nở bung ra thành bụi, thành vườn, thành một rừng hoa màu đỏ lấp lánh dưới ánh mặt trời...

(In trong *Chỉ thấy mây trời*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2017, tr. 3-7)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Tác phẩm *Hoa Bồng* viết về đề tài gì?

Câu 2 (1,0 điểm). Xác định ngôi kể và nêu tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể đó.

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh được sử dụng trong câu văn: “*Cửa sổ tâm hồn của cháu tôi vì thế mà khuyết thiếu đi nhiều*”.

Câu 4 (0,5 điểm). Vì sao người cháu ban đầu “*không thấy môi bà ăn trâu màu đỏ*”, sau này lại “*biết rằng môi bà màu đỏ*”?

Câu 5 (1,0 điểm). Nêu cách hiểu của em về việc “*nhìn vạn vật xung quanh bằng trái tim*”.

PHẦN II VIẾT (6,0 ĐIỂM)

Câu 1. (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm nhân vật người bà trong tác phẩm “*Hoa Bồng*” của Vũ Thị Huyền Trang ở phần Đọc - hiểu.

Câu 2. (2,0 điểm). Trong tác phẩm *Hoa Bồng*, lời người bà dặn cháu “*Sau này, cháu nhất định phải nhìn vạn vật xung quanh bằng trái tim...*” gửi gắm thông điệp sâu sắc, thức tỉnh mỗi chúng ta nhất là người trẻ về căn bệnh vô cảm đang ngày càng phổ biến. Là học sinh, em cần phải làm gì để tránh lối sống vô cảm?

Hãy viết bài nghị luận khoảng 400 chữ trả lời câu hỏi trên.

---HẾT---

*Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu;
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	-Tác phẩm <i>Hoa Bông</i> viết về đề tài: Tình cảm gia đình/Tình bà cháu Hướng dẫn chấm: - <i>Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm</i>	0,5
	2	- <i>Ngôi kể</i> : Ngôi thứ nhất (người cháu) - <i>Tác dụng</i> : + Tạo sự chân thực, gần gũi, có độ tin cậy cao đối với người đọc. + Thể hiện được góc nhìn của nhân vật - một người mù màu - đối với mọi vật xung quanh, đồng thời thể hiện chiều sâu suy nghĩ, tình cảm người cháu dành cho bà. + Góp phần thể hiện chủ đề, tư tưởng tác phẩm. Hướng dẫn chấm: - <i>Trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm</i> - <i>Trả lời nhận biết và nêu tác dụng sơ sài: 0,75 điểm.</i>	1,0
	3	- <i>Nhận diện</i> : Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh “ <i>khuyết thiếu đi nhiều</i> ” chỉ tình trạng mù màu của người cháu. - <i>Tác dụng</i> : + Làm cho cách diễn đạt của bà trở nên được nhẹ nhàng, tế nhị, tránh cảm giác đau buồn khi chạm đến khuyết điểm của cháu; cho thấy cách thể hiện tình yêu thương bà dành cho cháu nhẹ nhàng, ấm áp, sâu sắc. + Thể hiện sự đồng cảm, xót thương của tác giả trước tình cảnh người cháu và ngợi ca tình yêu thương, sự sâu sắc của người bà. Hướng dẫn chấm: - <i>Trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm</i> - <i>Chỉ nhận diện: 0,5 điểm; không nhận diện chỉ nêu tác dụng tối đa: 0,25 điểm</i>	1,0
	4	- Người cháu ban đầu “ <i>không thấy môi bà ăn trầu màu đỏ</i> ” vì cháu đang nhìn bằng mắt - đôi mắt bị tật rồi loạn sắc giác. - Sau này người cháu “ <i>biết rằng môi bà màu đỏ</i> ” vì cháu đã được bà dạy cho cách cảm nhận màu sắc bằng trái tim, nhận ra màu đỏ là màu ấm áp của trái tim. Hướng dẫn chấm: - <i>Nêu được đủ 2 ý: 0,5 điểm</i> - <i>Nêu được 1 ý: 0,25 điểm</i> <i>HS có cách diễn đạt tương đương cho điểm tối đa.</i>	0,5
	5	- Nêu cách hiểu về việc “ <i>Nhìn vạn vật xung quanh bằng trái tim</i> ” là không dừng lại ở những gì ta nhìn thấy bằng mắt, mà tìm hiểu sâu sắc và cảm nhận bản chất của sự vật. Với hoa là cảm nhận mùi hương, với con người là cảm nhận tâm hồn, tính cách, phẩm chất,... của họ. - Lí giải vì sao nên “ <i>nhìn vạn vật xung quanh bằng trái tim</i> ”: Khi nhìn vạn vật không bằng vẻ bề ngoài mà bằng bản chất của đối tượng, ta sẽ không bỏ lỡ những điều tốt đẹp không hiện hiện thường cần thời gian để cảm thụ. Ta biết thấu cảm, bao dung, yêu thương cả những điều chưa	1,0

		hoàn hảo, biết trân trọng vạn vật một cách chân thành, luôn lạc quan, tin yêu điều tốt đẹp, tránh được cách nhìn phiến diện, định kiến. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được đủ 2 ý: 1,0 điểm - Trả lời 1 ý: 0,5 điểm - Riêng ý 2 HS chạm ý là cho điểm, HS có thể gạch ý chính hoặc diễn đạt thành chuỗi các câu văn.	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm nhân vật người bà trong tác phẩm “ <i>Hoa Bông</i> ” của Vũ Thị Huyền Trang ở phần Đọc - hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,25
		c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu: * Mở đoạn: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát đặc điểm nhân vật – người bà hết lòng yêu thương cháu, sâu sắc từng trải. * Thân đoạn: - <i>Giới thiệu nhân vật:</i> Chuyện được kể từ góc nhìn của người cháu bị mù màu sống bên bà; nhờ có những lời chỉ bảo, động viên của bà mà cháu học cách sống chung với những khiếm khuyết của mình. - <i>Phân tích đặc điểm nhân vật người bà:</i> + <i>Hết lòng yêu thương cháu:</i> Bà đặt tên cho cháu là Hoa Bông thay cho cái tên Giun Đất mà người khác gọi cháu; Bà rất quan tâm đến cháu nên là người đầu tiên phát hiện ra cháu bị rối loạn sắc giác. Tất cả thế giới muôn màu muôn vẻ xung quanh cháu được biết đều qua lời kể của bà. Những cử chỉ yêu thương, âu yếm cháu của bà: “ <i>ôm tôi vào lòng, vỗ về tôi in bằng mùi trà không còn nồng trong hơi thở</i> ”. + <i>Là người từng trải, sâu sắc:</i> Lời dặn của bà với cháu “ <i>Sau này cháu nhất định phải nhìn vạn vật xung quanh bằng trái tim nhiều hơn những người bình thường khác để bù đắp cho đôi mắt</i> ”. Hay cách nhìn của bà về cây hoa bông: bà nhìn vào lợi ích, sức sống mãnh liệt của cây chứ không chỉ nhìn vẻ bề ngoài của nó. - <i>Nghệ thuật:</i> Ngợi kể thứ nhất chân thực, xây dựng nhân vật qua hành động, cử chỉ, lời nói, qua mối quan hệ của bà với cháu; giọng văn chậm rãi, nhẹ nhàng, thâm thúy... - <i>Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật:</i> ca ngợi tình cảm gia đình, đồng thời gửi gắm bài học sâu sắc về cách nhìn đúng đắn đối với con người và cuộc sống. * Kết đoạn: Đánh giá về nhân vật người bà và nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả.	1,5
		d. <i>Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0,25
		đ. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Trong tác phẩm <i>Hoa Bông</i> , lời người bà dặn cháu “ <i>Sau này, cháu nhất định phải nhìn vạn vật xung quanh bằng trái tim...</i> ” gửi gắm thông điệp sâu sắc, thức tỉnh mỗi chúng ta nhất là người trẻ về căn bệnh vô cảm đang ngày càng phổ biến. Là học sinh, em cần phải làm gì để tránh được lối sống vô cảm? Hãy viết bài nghị luận khoảng 400 chữ trả lời câu hỏi trên.	4,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng bài văn - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (400 chữ) của bài.	0,25

	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Lối sống vô cảm được hiểu là trạng thái tinh thần thờ ơ, lãnh đạm, thiếu sự đồng cảm, sẻ chia trước những vấn đề, khó khăn của người khác và xã hội... - Thực trạng: Lối sống vô cảm đang trở thành một vấn đề đáng báo động trong một bộ phận giới trẻ. - Nguyên nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên nhân chủ quan: do sự ích kỉ của bản thân, chưa nhận thức được tác hại của lối sống vô cảm... + Nguyên nhân khách quan: ảnh hưởng của môi trường sống, tác động của mạng xã hội, thiếu sự quan tâm của gia đình, nhà trường, xã hội... - Hậu quả: <ul style="list-style-type: none"> + Sống vô cảm dễ bị cô lập, khó hòa nhập, không xây dựng được các mối quan hệ tốt đẹp làm nền tảng cho sự thành công; về lâu dài có thể dẫn đến những vấn đề về tâm lí như trầm cảm, lo âu... + Nhiều người trong giới trẻ sống vô cảm sẽ ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. - Nêu ý kiến trái chiều về vấn đề để phản bác: Một số người cho rằng không quan tâm đến những gì không liên quan đến mình là lối sống thực tế, biết cách bảo vệ bản thân trước những rủi ro, phức tạp của cuộc sống. Đó là quan điểm sai lầm bởi sống thực tế không đồng nghĩa với vô cảm. Chúng ta hoàn toàn có thể sống thực tế mà vẫn giữ được sự đồng cảm, sẻ chia với những người xung quanh... - Giải pháp: <ul style="list-style-type: none"> + Bản thân: Nhận thức được tác hại của lối sống vô cảm, có ý thức với từng lời nói và hành động của bản thân; trau dồi phẩm chất tốt đẹp như yêu thương, đồng cảm, sẻ chia...; Tích cực tham gia các hoạt động mang tính cộng đồng, sẵn sàng chia sẻ mọi niềm vui, nỗi buồn với mọi người... + Gia đình: Tạo ra môi trường sống lành mạnh, yêu thương, quan tâm... + Nhà trường: Giáo dục kĩ năng sống thông qua các hoạt động ngoại khóa như văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ, tăng cường các hoạt động nhân đạo... + Xã hội: Lên án lối sống vô cảm, biểu dương người tốt, việc tốt, tăng cường tuyên truyền giáo dục về đạo đức, lối sống cho giới trẻ... <p>- <i>(Quá trình phân tích thực trạng, giải pháp cần kết hợp lí lẽ và bằng chứng, đưa ra được giải pháp có tính khả thi).</i></p> <p>*Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học, thông điệp.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thí sinh trình bày vấn đề sâu sắc, triển khai hệ thống luận điểm rõ ràng, mạch lạc, biết tập trung vào giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề: 2,5 điểm</i> - <i>Thí sinh biết cách triển khai hệ thống luận điểm, có nêu giải pháp nhưng chưa sâu sắc: 1,75 – 2,25 điểm</i> 	<p>0,5</p> <p>2,5</p>
--	---	-----------------------

	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh trình bày chung chung, biết cách triển khai hệ thống luận điểm nhưng chưa tập trung vào giải pháp: 0,75 - 1,5 điểm - Thí sinh trình bày sơ lược, không rõ ý: 0,25 – 0,5 điểm 	
	<p><i>d. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10